TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **115**/2018/HS-ST
Ngày: 28-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang.**
2. Bà **Vũ Thị Đượm.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Đinh Văn Tiến**- Thẩm tra viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/9/2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **128**/2018/HSST ngày 12/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-HS ngày 14/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1985 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 2B, xã B, huyện A, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị D; chồng Lê E; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại *(có mặt).*

- *Bị hại*: Anh **BH**, sinh năm: 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp K, xã F, huyện H, tỉnh Đồng Nai.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
1. Chị **NLQ1**, sinh năm: 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện H, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh **NLQ2**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp I, xã G, huyện H, tỉnh Đồng Nai.
3. **Công ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam.**
Trụ sở: Khu công nghiệp H, huyện H, tỉnh Đồng Nai.
Do anh **NLQ3 -** sinh năm 1990, là Hiệp lý tổng vụ làm đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2016, bị cáo Trần Thị L mượn giấy tờ tùy thân của chị ruột Trần Thị Z để được tuyển vào làm công nhân tại Xưởng DS3 Công ty TNHH

giày Dona Standard - Khu công nghiệp H, huyện H, tỉnh Đồng Nai. L nắm được sơ hở trong việc giữ xe của bảo vệ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô gửi trong nhà để xe tại Xưởng DS3 của Công ty Dona Standard. Để thực hiện ý định, vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, L sử dụng khẩu trang vải tẩm chất tẩy rửa giày để xóa mã số thẻ được in trên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 60B5-611.82, màu đỏ-đen của anh BH (là công nhân công ty Dona Standard) rồi dùng viết xóa đã chuẩn bị từ trước ghi lên yên xe của anh BH số thẻ trùng với số thẻ công nhân của L là 47636, rồi dắt bộ qua chốt kiểm tra của bảo vệ Công ty Dona Standard ra ngoài theo cổng chính. Do không có chìa khoá xe nên L đi bộ dắt xe mô tô đến tiệm rửa xe của anh NLQ2 tại ấp I, xã G, huyện H để nhờ anh NLQ2 mở dây điện hệ thống khóa khởi động máy xe với lý do mất chìa khóa. Sau đó L điều khiển xe mô tô đến dịch vụ cầm đồ "W" thuộc ấp N, xã M, huyện Xuân Lộc để gửi. Do L và chị NLQ1 là bạn bè nên L hỏi mượn chị NLQ1 5.000.000 đồng. Để tránh bị cơ quan chức năng xử phạt khi kiểm tra hoạt động của tiệm cầm đồ nên đã lập giấy cầm cố xe mô tô biển số 60B5-611.82.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 14/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 60B5-611.82, màu đỏ - đen là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 60B5-611.82, màu đỏ - đen.

- 01 (một) cây viết xoá; 01 (một) cái khẩu trang (không thu giữ được).

Trách nhiệm dân sự: Anh BH đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 60B5-611.82, màu đỏ - đen và không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 140/CT-VKSXL ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 16 giờ 30 phút

ngày 07/6/2018 bị cáo Trần Thị L đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 60B5-611.82, màu đỏ-đen của anh BH đang gửi tại nhà để xe tại Xưởng DS3 - Công ty TNHH giày Dona Standard - Khu công nghiệp Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo giục cũng đủ nghiêm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 60B5-611.82, màu đỏ - đen đã trả lại cho anh BH là phù hợp.

[8] Trách nhiệm dân sự: Anh BH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[9] Đối với chị NLQ1 và anh NLQ2 đã cho gửi xe và mở khoá điện xe mô tô biển số 60B5-611.82 nhưng không biết xe mô tô trên do L phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Thị L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L **10** (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (Một) năm **08** (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2018.

Giao bị cáo Trần Thị L cho UBND xã B, huyện A, tỉnh Bình Thuận quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã B;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh